

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 19-5-2021

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- T phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các H thâm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm GiAg

- ## 2. Ông Nguyễn Văn Kiêm

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn QuAg- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 27/2020/TLST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T S, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân Phố Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Tiên, sinh năm 1958 (đã chết); Mẹ đẻ: Đào Thị Thông, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo con thứ hai; Vợ: Phùng Thị Quỳnh, sinh năm 1994 (đã ly hôn năm 2017; Con: Chưa có; T án, T sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/8/2008, bị Công A huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”, phạt T 750.000 đồng; Ngày 06/10/2008, bị Công A huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau và Hủy hoại tài sản”, phạt T 550.000 đồng; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2009/HSST, ngày 20/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg xử phạt Nguyễn T S 08 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách 16 tháng, phải chịu 50.000 đồng T án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/6/2009; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2009/HSST, ngày 14/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg xử phạt Nguyễn T S 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, phải chịu 50.000 đồng T án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/10/2009; Tại

bản án hình sự sơ thẩm số 48/2010/HSST, ngày 28/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt Nguyễn T S 18 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tổng hợp với bản án số 03/HSST ngày 29/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử 08 tháng tù treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Buộc bị cáo S phải chấp hành chung cho 2 bản án là 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/7/2010, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/11/2010; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2014/HSST, ngày 19/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt Nguyễn T S 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/01/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2017, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/8/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2017; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020, hiện đAg giam tại Trại tạm giam Công A tỉnh Bắc GiAg (có mặt tại phiên tòa).

2. Ngô QuAg N, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đồn H, xã LA Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Bố đẻ: Ngô Văn Hợp, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hoàn, sinh năm 1959; Điều cư trú: Thôn Đồn H, xã LA Giới, huyện Tân Yên; Gia đình bị cáo có 05 chị, em ruột, bị cáo là con thứ 5; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự: không; Nhân thân: Ngày 04/05/2015 bị Công A xã Tiên Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc GiAg xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2015/HSST ngày 20/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/5/2015, chấp hành xong T án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/12/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2016; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2020/HSST ngày 10/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo kháng cáo phúc thẩm, sau đó bị cáo rút kháng cáo, ngày 07/4/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc GiAg ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 51/2021/HSPT-QĐ; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020, hiện đAg giam tại Trại tạm giam Công A tỉnh Bắc GiAg (có mặt tại phiên tòa).

3. Lưu M L, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Kỳ S, xã Song Vân, huyện Tân Yên; tỉnh Bắc GiAg; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Lưu Văn Biên, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Là, sinh năm 1966; Điều cư trú: Thôn Kỳ S, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg; Gia đình bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; T án, T sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 12/01/2021, Lưu M L bị Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc GiAg khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 15/12/2020, hiện bị cáo đAg giam tại Trại tạm giam Công A tỉnh Bắc GiAg (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

- Ah Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg

- Chị Đào Kiều C, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tiến PhA, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Am Ngân, xã A Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg

- Chị Phương Thị L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đền Cô, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc GiAg

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:**

- Ah Dương Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tiến PhA, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

- Ông Lương Văn A, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Am Ngân, xã A Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

- Ah Nguyễn T K, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đền Cô, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc GiAg.

- Ah Nguyễn Thế H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Mạc 2, thị trấn Phôn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc GiAg.

- Ah Giáp Văn P, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

- Ah Nguyễn Văn M, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Chùa, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

- Ah Đỗ Trung T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg

- Ah Đặng Trần C, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa S, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Kỳ S, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

- Ah Thân Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung Đồng, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

- Ông Giáp Văn T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hương Thịnh, xã Minh QuAg, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc GiAg.

- Ah Hoàng Đăng L, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cầu Yêu, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

***Người làm chứng:**

- Ah Trần Văn T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trung Đồng, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

- Ah Hoàng Văn T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cầu Yêu, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

- Ah Trần Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

- Ah Trần Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Khu Đầu, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/12/2020, bị cáo S đAg ở nhà tại thì bị cáo L đi xe ô tô Spectra, màu trắng, biển kiểm soát 30A- 425.62 đến nhà S chơi. S điện thoại cho bị cáo N rủ N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. Sau đó L điều khiển xe ô tô chở S lên thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên đón N rồi S bảo L điều khiển xe ô tô đi lên huyện Yên Thế. Khoảng 12 giờ 20 phút khi đi đến địa bàn tổ dân phố Tiến PhA, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, thì S phát hiện thấy trên đường bê tông, đoạn cắt ngAg cánh đồng nối Quốc lộ 17 với Tỉnh lộ 294 có một chiếc xe Dream, biển kiểm soát 98M3 - 7486 của chị Đào Kiều C, sinh năm 1974, ở tổ dân phố Tiến PhA, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên dựng ở rìa đường. S nói với L và N “Kia có cái xe có làm thì làm”, L và N hiểu ý S nói là trộm cắp chiếc xe mô tô nên L và N đồng ý. L điều khiển xe ô tô đến gần vị trí chiếc xe mô tô của chị C thì dừng xe lại, N lấy 01 chiếc vam phá khóa hình chữ T của N để trong túi áo khoác của S xuống xe đi đến vị trí chiếc mô tô dùng vam phá khóa phá được khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe ra tỉnh lộ 294 và điện thoại cho S hỏi “về đâu”, S nói “về nhà Ah” N đi xe về nhà S đợi khoảng 05 phút. Lúc này khoảng 13 giờ cùng ngày thì L và S đi về đến nhà S. N để xe ở sân rồi lên phòng S nằm ngủ, L đi xe ô tô về nhà, còn S sử dụng 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu trắng tháo biển kiểm soát chiếc xe ra khỏi xe, rửa xe rồi đi xe đến nhà Ah Đăng Trần C, sinh năm 1987, ở tổ dân phố Hòa S, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên để mượn biển kiểm soát xe lắp vào xe trộm cắp nhưng Ah C không có. S rủ C đến nhà Trần Văn T, sinh năm 1989, ở tổ dân Phố Đầu, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên mượn biển kiểm soát xe nhưng Ah T không có nên S chở Ah C xuống nhà Ah Thân Văn T, sinh năm 1989, ở thôn Trung Đồng, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên để S hỏi cầm cố chiếc xe nhưng Ah T không nhận, S mượn

điện thoại của C điện cho Ah Nguyễn Văn M, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố thôn Chùa, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên hỏi vay T và đặt chiếc xe mô tô làm tin, Ah M đồng ý, S và C đi xe đến nhà M. Gặp Ah M, S hỏi vay M số T 6.500.000 đồng rồi để chiếc xe mô tô tại nhà Ah M và cùng C gọi Taxi về nhà S, sau khi về nhà S, S đưa cho Ah C 500.000 đồng T để Ah C trả T xe, Ah C trả T xe hết 50.000 đồng, còn lại 450.000 đồng Ah C đưa lại cho S, sau đó Ah C về nhà, Sau khi Ah C ra về S đưa cho N số T 200.000 đồng, còn lại 6.250.000 đồng S sử dụng chi tiêu cá nhân.

Sau khi bị mất tài sản, ngày 14/12/2020 chị Đào Kiều C làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Do thấy hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 15/12/2020, bị cáo S và bị cáo N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của gia đình chị Đào Kiều C cùng với bị cáo L như đã nêu trên. Quá trình đầu thú Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên tạm giữ của bị cáo S số T 2.750.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8 + màu xanh, vỏ ốp màu đen, phần kính mặt lưng máy đã bị nứt vỡ; tạm giữ của bị cáo N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Massel màu đỏ - đen, số IMEI: 35553141047220244; 01 sim điện thoại số 0971251253, mặt ngoài có dãy số 8984048000316942038.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo S và bị cáo N cùng ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo L. Ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của gia đình bị cáo S, bị cáo L và bị cáo N.

Kết quả khám xét thu giữ tại gia đình bị cáo S gồm: Thu tại đồng cũi sát nhà vệ sinh, cách cửa sau nhà bị cáo S 02 m số T 3.500.000 đồng; Thu tại đồng cũi phía sau nhà bị cáo S 01 vật bằng kim loại hình chữ T có kích thước (12x7)cm; Thu tại gầm sập bằng gỗ tại phòng khách nhà bị cáo S 01 vật bằng kim loại hình chữ T có kích thước (10x8cm); 02 chiếc giá kim loại màu trắng, 01 chiếc một chiếc có gắn chữ “KIMPHUNG”; Thu trên chiếc ghế bằng gỗ sau phòng khách nhà bị cáo S 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng, trên thân có khắc chữ YETI USA StAdard và số 17 khắc chìm, có chiều dài 21cm; Thu giữ tại vườn phía sau nhà bị cáo S 01 yếm xe mô tô bằng nhựa màu trắng đã cũ, có dán tem “Dream” và 01 biển kiểm soát 98M3-7486.

Kết quả khám xét thu giữ tại gia đình bị cáo L gồm: 01 chiếc xe ô tô con màu trắng, nhãn hiệu KIA, loại SPECTRA, xe cũ đã qua sử dụng, có biển kiểm soát 30A-425.62; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu XpAder màu trắng, biển kiểm soát 98A - 266.22; 01 đăng ký xe mô tô số 197336, biển kiểm soát 30A-425.62; 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô; 01(một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 30A-425.62; 01(một) Hợp đồng mua, bán xe ô tô số 211/HĐMB/ĐHP của Công ty trách nhiệm hữu hạn năng lượng xanh Đại Hưng Phúc với ông Vũ M Yên về việc mua bán chiếc xe ô tô KIA, loại SPECTRA, có

biển kiểm soát 30A-425.62 (bản chính); 01 (một) chứng minh thư nhân dân ông Vũ M Yên (bản sao); 01(một) biên bản bàn giao xe giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn năng lượng xAh Đại Hưng Phúc với ông Vũ M Yên về chiếc xe ô tô KIA, loại SPECTRA, có biển kiểm soát 30A-425.62; 01(một) hóa đơn giá trị gia tăng số 158 của Công ty trách nhiệm hữu hạn năng lượng xAh Đại Hưng Phúc ngày 28/10/2020 (bản chính); 01(một) bản sao giấy đăng ký kinh doanh của Công ty trách nhiệm hữu hạn năng lượng xAh Đại Hưng Phúc.

Kết quả khám xét khẩn cấp tại gia đình bị cáo N không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Cùng ngày 15/12/2020, Ah Nguyễn Văn M giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Dream màu S nâu, không có biển kiểm soát, số khung 031681, số máy 0881696, thu giữ của Ah Đặng Trần C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xAh.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên định giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98M3-7486 đăng ký ngày 7/11/2006 trị giá bao nhiêu T. Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-ĐGTS ngày 15/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, biển kiểm soát 98M3-7486, xe được đăng ký ngày 7/11/2006, có giá 8000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Trong quá trình điều tra ngoài thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của chị C ra thì các bị cáo S, bị cáo N và bị cáo L còn khai cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Tân Yên và 01 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Yên Thế cụ thể như sau:

* **Vụ thứ nhất:** Khoảng 19 giờ ngày 08/12/2020, bị cáo N đến nhà bị cáo S chơi, một lúc sau bị cáo L đến, S nói với L “Ah chở bọn em đi loAh quaAh đi làm”, ý S rủ L và N đi trộm cắp L và N đồng ý. L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Spectra màu trắng, biển kiểm soát 30A- 425.62 chở S và N đến Ủy ban nhân dân xã Cao Xá, huyện Tân Yên rồi rẽ phải vào đường bê tông, khi đi qua cửa hàng bán quần áo “T Xuân” ở bên trái đường thuộc địa phận thôn H, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, S, N và L phát hiện trước cửa hàng quần áo dựng 01 chiếc xe Honda Dream, biển kiểm soát 98H1-121.50, sau xe có giá thò hàng bằng kim loại của gia đình Ah Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, ở thôn H, xã Cao Xá, huyện Tân Yên. L đi xe ô tô quay lại đỗ cách cửa quán khoảng 15m, N xuống xe cầm theo 01 vạm phá khóa hình chữ T đem theo từ nhà S đến vị trí chiếc xe mô tô dùng vạm phá khóa phá được khóa điện, nổ máy lên xe đi về hướng đường nghĩa trọng xã Cao Xá, huyện Tân Yên để về nhà S, thấy N lấy trộm được xe S và L đi xe về nhà S. Trên đường đi về nhà S đến đoạn bờ kênh thuộc tổ dân phố Đông, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên N đã vứt chiếc giá thò hàng bằng kim loại màu đen, có kích thước (45x60)cm ở đường. Sau khi S và N về nhà S khoảng 15 phút thì thấy N đi xe về để xe ở nhà S và lên tầng hai nhà S ngủ. S dùng cờ lê tháo giá xe, biển kiểm soát, yếm

xe vút ở vườn của gia đình rồi lắp biển kiểm soát 98D1-397.73 do S nhặt được và dùng cờ lê đục số máy, số khung của xe mô tô nhằm tránh sự phát hiện. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S đi xe mô tô trộm cắp được đến nhà Nguyễn Thế H, sinh năm 1992, ở tổ dân phố Mạc 2, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế bán chiếc xe trên cho H được số T 5.800.000 đồng, S về nhà và chia cho N 1000.000 đồng, còn lại 4.800.000 đồng S cầm chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi được Cơ quA điều tra thông báo về việc S, N và L trộm cắp xe mô tô của gia đình mình nên ngày 29/12/2020, Ah Nguyễn Văn T làm đơn trình báo Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Yên. Ngày 30/12/2020, sau khi được biết chiếc xe mô tô mình mua là xe trộm cắp mà có nên Ah Nguyễn Thế H giao nộp cho Cơ quA điều tra 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, có biển kiểm soát 98D1-397.73, số khung, số máy đã bị mài mòn.

Ngày 04/01/2021, Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Yên yêu cầu H đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên định giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, loại xe nữ, màu S nâu, biển kiểm soát 98H1-121.50, xe được đăng ký ngày 04/3/2014 và 01 chiếc giá thò hàng bằng kim loại màu đen có kích thước (45x60)cm trị giá bao nhiêu T. Tại Bản kết luận định giá số 02/KL-ĐGTS ngày 06/01/2021 của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honada Dream, loại xe nữ, màu S nâu, biển kiểm soát 98 H1-121.50, xe đăng ký ngày 04/3/2014, trị giá 20.000.000 (hai mươi triệu đồng); 01 (một) giá thò hàng bằng kim loại màu đen, có kích thước (45x60)cm có giá trị 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 20.050.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

* **Vụ thứ hai:** Khoảng 12 giờ ngày 10/12/2020, bị cáo L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A- 425.62 đến nhà S thì gặp N và S, cả ba ngồi nói chuyện một lúc thì S rủ L và N đi trộm cắp tài sản, N và L đồng ý. L điều khiển xe ô tô chở S và N theo Quốc lộ 17 lên huyện Yên Thế. Khoảng 12 giờ 45 phút S, N và L đến địa phận thôn Đền Cô, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, lúc này S, N và L phát hiện thấy có 01 xe Honda Waveα màu đen bạc, biển kiểm soát 98C1- 07543 của gia đình chị Phương Thị L, dừng ở bên phải rìa đường. S bảo L “Đi chậm lại đến chỗ xe để N xuống lấy”, L điều khiển xe và dừng lại, N xuống xe, L tiếp tục điều khiển xe ô tô đi một đoạn rồi quay đầu xe đi về hướng thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế. Sau khi xuống xe N đi đến chiếc xe dùng một chiếc vạm phá khóa hình chữ T mAg theo từ trước phá được khóa điện nổ máy điều khiển xe đi về nhà S. S và L ngồi trên xe thấy N trộm cắp được xe đi sau, khoảng 30 phút thì cả ba về đến nhà S. Khi về đến nhà S N dùng vạm phá khóa cốp xe thấy bên trong cốp xe có 01 đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe mô tô A1 mAg tên Phương Thị L, N lấy giấy tờ xe rồi đưa cho S cầm và lên tầng hai nhà S ngủ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S đi chiếc xe đến quán sửa xe Ah Hoàng Đăng L, sinh năm 1991, ở thôn Câu Yêu, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên để bán. Gặp L, S nói xe của S muốn bán, S đưa cho L xem giấy tờ xe, hai bên thỏa thuận L đồng ý mua chiếc xe của S 7.500.000 đồng. Sau

khi bán xe cho L, S về nhà chia cho N và L mỗi người 1000.000 đồng, số T còn lại 5.500.000 đồng S cầm. Toàn bộ số T bán xe S, N và L sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mua chiếc xe trên của S một thời gian. Ngày 20/12/2020, Ah L đã bán xe cho một người đàn ông qua đường tên là T, Ah L không biết địa chỉ cụ thể T ở đâu với giá 9.000.000 đồng. Sau khi bị mất tài sản, ngày 10/12/2020, chị Phương Thị L làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế để giải quyết.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế yêu cầu H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế định giá 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu S đen bạc, biển kiểm soát 98C1-075.43, tại thời điểm bị trộm cắp ngày 10/12/2020; chi phí cấp lại 01 (một) giấy phép lái xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nêu trên tại thời điểm ngày 10/12/2020. Tại bản kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2020, của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu S đen bạc, biển kiểm soát 98C10075.43, có giá trị 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); Chi phí cấp lại đăng ký xe mô tô: 150.000 đồng (lệ phí cấp lại đăng ký xe 50.000 đồng/1 đăng ký, chi phí đi lại 100.000đồng/1 đăng ký); Chi phí cấp lại giấy phép lái xe mô tô A1: 465.000.000 đồng (lệ phí cấp lại giấy phép lái xe 135.000đồng đồng; chi phí khám sức khỏe 200.000đồng; chi phí chụp ảnh 30.000 đồng; chi phí đi lại 100.000đồng).

* **Vụ thứ ba:** Khoảng 07 giờ ngày 13/12/2020, S điện thoại cho N hẹn đón N tại thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên. Sau đó S đi xe Honda Wave màu trắng mượn của Ah Hải ở Bắc Ninh (S không nhớ biển kiểm soát xe, không biết, địa chỉ cụ thể của Hải ở đâu). Gặp N tại thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, S chở N đi hướng xã A Dương, huyện Tân Yên mục đích xem có xe nào để sơ hở để trộm cắp. Khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày S chở N đi đến cửa quán xay sát gạo nhà Ah Trần Văn Lợi, sinh năm 1985, ở thôn Đèo, xã A Dương, huyện Tân Yên thì S và N phát hiện thấy 01 chiếc xe Honda Dream, biển kiểm soát 98H1-089.74 trên xe có một giá thò hàng bằng gỗ và một bao tơ dứa gạo để ở cửa quán của gia đình Ah Lương Văn A, sinh năm 1969, ở thôn Ngàn Am, xã A Dương, huyện Tân Yên. S quay xe lại, N xuống xe cầm theo 01 vạm phá khóa hình chữ T đi đến vị trí chiếc xe dùng vạm phá được ổ khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe đi về nhà S. Trên đường về nhà S, N và S dừng xe ở rìa đường khu vực xã Cao Xá, huyện Tân Yên, N rút bao gạo và chiếc giá thò hàng xuống đường, còn S bỏ biển kiểm soát vứt ở đường đi. Sau đó đi xe mô tô về nhà S, N để xe ở sân rồi lên phòng ngủ, S dùng cờ lê tháo chiếc yếm và giá xe mô tô nhằm thay đổi một số chi tiết chiếc xe để tránh sự phát hiện. Sau đó S đi xe xuống nhà Trần Văn T, sinh năm 1987, ở thôn H, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, gặp T, S định bán chiếc xe cho Ah T nhưng Ah T không mua mà giới thiệu cho Ah Giáp Văn P, sinh năm 1985, ở thôn Trung, xã Cao Xá, huyện Tân Yên. Sau đó P đến nhà T để mua chiếc xe, hai bên thỏa thuận, S đã bán chiếc xe cho Ah P với giá 7.200.000 đồng, sau đó Ah P gửi chiếc xe mô tô ở lại nhà T, Sau đó Ah P và S ra về, đến tối ngày 14/12/2020 Ah P đến nhà Ah T lấy xe về. Bán được xe S

về nhà chia cho N số T 2.000.000 đồng, toàn bộ số T bán xe có được S và N đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, còn chiếc xe mô tô S mượn của Hải, S đã trả lại cho Hải.

Ngày 14/12/2020, Ah P đến nhà Ah T lấy xe mô tô về nhà sử dụng. Sau khi bị mất tài sản, ngày 30/12/2020 chị Nguyễn Thị H là vợ Ah A làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên. Sau khi được biết chiếc xe mô tô Ah P mua là xe S phạm tội mà có, nên ngày 31/12/2020 Ah P giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98H3-2584, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Ngày 04/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên định giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, loại xe nữ, màu S nâu, biển kiểm soát 98H1- 089.74, xe được đăng ký ngày 29/6/2013; 01 bao gạo có trọng lượng 45kg (loại gạo dẻo thơm) và 01 (một) giá thò hàng bằng gỗ trị giá bao nhiêu T. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, loại xe nữ, màu S nâu, biển kiểm soát 98H1-089.74, xe được đăng ký ngày 29/6/2013, trị giá 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng); 01 (một) bao gạo có trọng lượng 45kg (loại gạo dẻo thơm), giá trị 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) giá thò hàng bằng gỗ có kích thước (70 x 20)cm, trị giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 20.685.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo S, N, L về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo S và N theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo L theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên qua điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn T S, Ngô QuAg N, Lưu M L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T S, Ngô QuAg N, Lưu M L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T S từ 42 tháng tù đến 45 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2020.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ngô QuAg N từ 36 tháng tù đến 38 tháng tù.

Tổng hợp với Bản án số 76/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai Bản án là từ 48 tháng tù đến 50 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lưu M L từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo S, N, L phải bồi thường thiệt hại chiếc xe và chi phí làm lại các giấy tờ xe bị mất cho chị Phương Thị L tổng số T là 10.615.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cụ T là 3.538.000 đồng.

Về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đề N xử L theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quA điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo S, N, L T khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin H đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa một số bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA, Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, H đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội dAh: Lời khai của các bị cáo S, N, L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên, H đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời giA từ ngày 08/12/2020 đến ngày 14/12/2020, các bị cáo S, N, L cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tân Yên và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Yên Thế cụ T như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 08/12/2020, tại gia đình Ah Nguyễn Văn T, các bị cáo S, N, L có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Honada Dream, loại xe nữ, màu S nâu, có biển kiểm soát 98 H1-089.74, trị giá 20.000.000 đồng và 01 (một) giá thò hàng bằng kim loại màu đen có kích thước (45x60)cm trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 20.050.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của gia đình Ah Nguyễn Văn T.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 10/12/2020, tại Quốc lộ 17 đoạn đường thuộc thôn Đền Cô, xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc GiAg, các bị cáo S, N, L có hành vi trộm cắp 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waveα màu S đen bạc, biển kiểm soát 98C1-0075.43 của gia đình chị Phương Thị L trị giá 10.000.000 đồng, bên trong cốp xe có 01 đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe mô tô A1 mAg tên Phương Thị L.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 13/12/2020, tại quán sát gạo của gia đình Ah Trần Văn Lợi, các bị cáo S, N đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, loại xe nữ, màu S nâu, biển kiểm soát 98H1-08974, trị giá 20.000.000; 01 (một) bao gạo có trọng lượng 45kg, loại gạo dẻo thơm, giá trị 675.000 đồng; 01 (một) giá thò hàng bằng gỗ có kích thước (70x20)cm, trị giá 10.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 20.685.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm tám mươi năm nghìn đồng) của gia đình Ah Lương Văn A.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 14/12/2020, tại đường bê tông thuộc cánh đồng Giếng Bình, tổ dân phố Tiên PhA, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, các bị cáo S, N, L đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98M3-7486 trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn) của gia đình chị Đào Kiều C.

Như vậy, bị cáo Nguyễn T S cùng bị cáo Ngô QuAg N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản 58.685.000 đồng (Năm mươi tám triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo Lưu M L thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 38.050.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng chẵn).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng L chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là lợi dụng sơ hở của bị hại đã có hành vi lén lút để thực hiện chiếm đoạt các tài sản của bị hại. Bị cáo S, N 04 lần thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 58.685.000 đồng, bị cáo L 03 lần thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 38.050.000 đồng. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo S, N đã đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo L đã đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo S, N, L theo tội dAh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm giải đơn, bị cáo S rủ các bị cáo khác cùng nhau đi trộm cắp tài sản, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công,

thống nhất từ trước mà chỉ phát hiện sơ hở của các tài sản các bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo S là người có vai trò chính, khởi xướng, rủ rê N và L đi trộm cắp tài sản, thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng số T 58.685.000 đồng, bị cáo S được hưởng số T nhiều nhất, do đó vai trò của S trong vụ án cao hơn vai trò của các bị cáo khác. Sau đó đến vai trò của bị cáo N, khi được bị cáo S rủ đi trộm cắp tài sản thì N đồng ý, N là người tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, N thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng số T 58.685.000 đồng, bị cáo N được hưởng số T là 4.000.000 đồng. Bị cáo L là người thực hiện với hành vi giúp sức, khi S khởi xướng việc đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý. L thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng số T 38.050.000 đồng, bị cáo L hưởng số T ít nhất 1.000.000 đồng nhưng bị cáo sử dụng xe của mình làm phương tiện chở các bị cáo khác đi trộm cắp. Như vậy trong vụ án này bị cáo S có vai trò cao nhất, sau đó đến bị cáo N và cuối cùng là bị cáo L nên cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã H. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại đã có hành vi lén lút để thực hiện chiếm đoạt các tài sản của bị hại, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự A ninh tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần phải được xử L nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo S, N, L đã T khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo S, N, L. Các bị cáo S, N sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo L tham gia quân đội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. H đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo S, N, L đều có nhân thân xấu.

Các bị cáo S, N thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo L thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. H đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã H trong một thời giA mới có tác dụng

giáo dục bị cáo trở T người công dân có ích cho xã H, có ý thức tuân theo pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng T, tuy nhiên xét thấy các bị cáo S, N, L không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, là người nghiện ma túy nên H đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt T đối với các bị cáo cũng là T hiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra Cơ quA điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream thu giữ của Ah M, cùng chiếc biển kiểm soát 98M3-7486 là tài sản của gia đình chị Đào Kiều C nên ngày 13/01/2021, Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử L vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cùng chiếc biển kiểm soát trên cho chị C quản L sử dụng, đến nay chị C không có yêu cầu đề N gì về việc bồi thường thiệt hại. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, loại xe nữ, màu S nâu, không có biển kiểm soát, đã bị đục lại số khung, số máy 01 chiếc giá kim loại màu trắng và chiếc yếm xe mô tô bằng nhựa màu trắng đã cũ, có dán tem “Dream”, thu giữ tại vườn phía sau nhà bị cáo S là của gia đình Ah Nguyễn Văn T nên Cơ quA điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô, chiếc giá và chiếc yếm xe trên cho Ah T quản L, sử dụng, đến nay gia đình Ah T không có yêu cầu đề N gì về việc bồi thường thiệt hại. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Quá trình điều tra Cơ quA điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, loại xe nữ, màu S nâu, không còn có biển kiểm soát, số khung, số máy bị thay đổi, 01 chiếc một chiếc giá xe có gắn chữ “KIMPHUNG” là tài sản của gia đình Ah Lương Văn A nên Cơ quA điều tra ra Quyết định xử L vật chứng trả lại chiếc xe mô tô và chiếc giá để xe trên cho Ah A quản L sử dụng, đến nay gia đình Ah A không có yêu cầu đề N gì về việc bồi thường thiệt hại. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Quá trình điều tra Cơ quA điều tra đã xác định chiếc biển kiểm soát 98H3 - 2584 là của Ah Giáp Văn T, sinh năm 1985, ở thôn Trung, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, Ah T đã bán chiếc xe có biển kiểm soát trên cho Ah Giáp Văn P. Ngày 15/01/2021, Cơ quA điều tra ra Quyết định xử L vật chứng trả lại Ah P chiếc biển kiểm soát trên. Đến nay Ah P không cầu S phải trả cho Ah số T 7.200.000 đồng. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô Ah L khai bán cho một người đàn ông qua đường không biết địa chỉ cụ T tên là T, do không có đầy đủ thông tin cá nhân nên Cơ quA điều tra không xác minh được người đàn ông ông mua xe mô tô của Ah L ở đâu nên Cơ quA điều tra không thu hồi được chiếc xe mô tô này. Đến nay chị Phương Thị L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc xe và chi phí làm lại các giấy tờ xe bị mất theo quy định của pháp luật. Cụ T: Chị yêu cầu các bị cáo S, N, L

phải bồi thường thiệt hại chiếc xe và chi phí làm lại các giấy tờ xe bị mất tổng số T là 10.615.000 đồng theo bản kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2020 của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên cụ T là: 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu S đen bạc, biển kiểm soát 98C10075.43, có giá trị 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); Chi phí cấp lại đăng ký xe mô tô: 150.000 đồng (lệ phí cấp lại đăng ký xe 50.000 đồng/1 đăng ký, chi phí đi lại 100.000đồng/1 đăng ký); Chi phí cấp lại giấy phép lái xe mô tô A1: 465.000.000 đồng (lệ phí cấp lại giấy phép lái xe 135.000đồng đồng; chi phí khám sức khỏe 200.000đồng; chi phí chụp ảnh 30.000 đồng; chi phí đi lại 100.000đồng). Tại phiên tòa các bị cáo S, N, L nhất trí bồi thường số T trên cho chị L. H đồng xét xử xét thấy đây là các yêu cầu bồi thường hợp L của chị Phương Thị L và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí bồi thường số T trên nên cần chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị L.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) biển kiểm soát 98D1- 397.73, quá trình điều tra đã xác định được chiếc biển kiểm soát này do S nhặt được ở đường khu vực gần nhà S, chiếc biển kiểm soát này là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 ở thôn Hương Thịnh, QuAg Minh, Hiệp Hòa, tỉnh Bắc GiAg đánh rơi. Cơ quA điều tra Công A huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử L vật chứng trả lại chiếc biển kiểm soát này cho chị H quản L, sử dụng. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc biển kiểm soát xe mô tô 98H1-121.50 S khai nhận vớt tại cống nước gần nhà ở tổ dân Phố Mới, thị trấn Cao Thượng; chiếc giá thò hàng bằng kim loại màu đen N khai đã vớt ở trên đường đoạn bờ kênh thuộc tổ dân phố Đông, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên. Cơ quA điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được chiếc biển kiểm soát và chiếc giá thò hàng này. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc biển kiểm soát 98H1- 089.74; 01 bao gạo và chiếc giá thò hàng bằng gỗ S và N đã vớt ở khu vực xã Cao Xá, huyện Tân Yên nhưng S và N không xác định được vị trí cụ T ở thôn nào, Cơ quA điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên Cơ quA điều tra không thu hồi được chiếc biển kiểm soát, bao gạo và chiếc giá thò hàng này. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với số T 6.250.000 thu giữ của bị cáo S là T S cầm cố xe mô tô trộm cắp được mà có. H đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) vật bằng kim loại hình chữ T, một chiếc có kích thước (12x7)cm là của bị cáo N nhặt được và sử dụng làm công cụ trộm cắp tài sản; 01 chiếc cò lê bằng kim loại màu trắng, trên thân có khắc chữ YETI USA StAdard và số 17 khắc chìm, có chiều dài 21cm là của bị cáo S sử dụng để tháo biển kiểm soát. Đây là các công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không có giá trị nên H đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) vật bằng kim loại hình chữ T có kích thước (10x8)cm thu tại gầm sập tại phòng khách nhà bị cáo S là của bị cáo nhặt được không sử dụng vào việc

phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không xin lại, vật dụng này không có giá trị nên H đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S8 + màu xAh, vỏ ốp màu đen, phần kính mặt lưng máy đã bị nứt vỡ, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của S sử dụng vào việc phạm tội; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Massel màu đỏ-đen, số IMEI: 355314104720244; 01 sim điện thoại số 0971251253, mặt ngoài có dãy số 8984048000316942038 quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của bị cáo N, bị cáo N đã sử dụng vào việc phạm tội. Nên H đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu xAh thu giữ của Ah Đặng Trần C quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Ah C không liên quA đến hành vi phạm tội. Nên H đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho Ah C.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Spectra, màu trắng, biển kiểm soát 30A - 425.62 mà bị cáo Lưu M L dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản L khai mượn của Nguyễn T Hiếu, sinh năm 1971, ở Tổ 7, phường Gia Sàng, T phố Thái Nguyên là hộ hàng với L. Quá trình điều tra làm rõ nguồn gốc chiếc xe trên đăng ký tên Vũ M Yên, sinh năm 1985, ở tổ 11, phường phường Gia Sàng, T phố Thái Nguyên, Ah Yên bán lại cho Đồng QuAg Trọng, sinh năm 1961, ở tổ 24, phường QuAg Trung, T phố Thái Nguyên sau đó Trọng bán lại cho Dương Văn Sáu, sinh năm 1976, ở tổ 4, phường Tân Lập, T phố Thái Nguyên và sử dụng được một thời giA Ah Sáu bán lại cho Nguyễn QuAg Huy, sinh năm 1953, ở tổ 18, phường Hoàng Văn Thụ, T phố Thái Nguyên, sau đó Huy bán lại cho Nguyễn T Hiếu. Việc mua bán chiếc xe này giữa những người trên chỉ thỏa thuận miệng, không có hợp đồng mua bán nên Cơ quA điều tra không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô này nên ngày 13/3/2021 Cơ quA điều tra đã tách chiếc xe mô tô này cùng giấy tờ liên quA đến chiếc xe mô tô này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử L sau. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu XpAder màu trắng, biển kiểm soát 98A - 266.22 quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô này là tài sản của Lưu M L và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, nơi cư trú thôn Kỳ S, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg là vợ L, L không sử dụng chiếc xe ô tô trên vào việc phạm tội nên ngày 11/02/2021, Cơ quA điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H quản L sử dụng. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với Ah Nguyễn Văn M là người cho bị cáo S vay số T 6.500.000 đồng, S để xe mô tô lại làm tin, tuy nhiên Ah M không biết chiếc xe mô tô trên do S phạm tội mà có nên Cơ quA điều tra không có căn cứ xử L đối với Ah M. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với Ah Đặng Trần C là người cùng S đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98M3-7486 đến nhà Ah M, Ah C không biết chiếc

xe mô tô trên do S trộm cắp mà có nên Cơ quA cảnh sát điều tra không có căn cứ xử L đối với Ah C. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với người lái xe Taxi chở S và Ah Đặng Trần C từ nhà Ah M về nhà S. Do S và Ah C không biết tên, tuổi, địa chỉ người đàn ông lái Taxi là ai, ở đâu, nên Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Yên không có căn cứ xác minh làm rõ. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với Ah Nguyễn Thế H là người mua chiếc xe mô tô của S Ah H không biết chiếc xe này do S trộm cắp mà có nên Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Yên không có căn cứ xử L đối với Ah H, đến nay Ah H không yêu cầu S phải trả Ah số T Ah đã mua xe. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với Ah Hoàng Đăng L khi mua xe của S Ah L không biết chiếc xe mô tô trên do S trộm cắp mà có nên Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Tân Yên không có căn cứ xử L đối với Ah L. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với Ah Giáp Văn P là người mua chiếc xe mô tô của S, sau khi mua xe về do xe không có biển kiểm soát nên Ah P lắp biển kiểm soát 98H3- 2584 để sử dụng. Khi mua xe Ah P không biết chiếc xe này do S trộm cắp mà có nên Cơ quA điều tra không có căn cứ xử L đối với Ah P. Nên H đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí:

Các bị cáo S, N, L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy bA thường vụ Quốc H ngày 30/12/2016;

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quA có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn T S;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô QuAg N;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu M L;

Điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293; Điều 305; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T S, Ngô Quang N, Lưu M L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Ngô Quang N 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Tổng hợp với Bản án số 76/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai Bản án là 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Lưu M L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn T S, Ngô Quang N, Lưu M L phải liên đới bồi thường cho chị Phương Thị L tổng số T là 10.615.000 đồng (Mười triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng). Mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Phương Thị L là 3.538.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản T được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản T, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản T lãi của số T còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) vật bằng kim loại hình chữ T có kích thước 12x7cm.

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu trắng, trên thân có khắc chữ YETI USA StAdard và số 17, có chiều dài 21cm.

+ 01 (một) vật bằng kim loại hình chữ T có kích thước 10x8cm.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ Số T 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) từ tài khoản tạm gửi của Công An huyện Tân Yên số: 3949.0.9048607 tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S8 màu xanh có ốp lưng màu đen, có số IMEI: 357557/06/333499.

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, có số IMEI: 355314104720244 đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra; 01 sim điện thoại số 0971251253, mặt ngoài có dãy số 8984048000316942038.

- Trả lại cho Ah Đặng Trần C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xAh đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra.

[5] Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn T S, Ngô QuAg N, Lưu M L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo S, N, L mỗi bị cáo phải chịu 177.000 đồng (Một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) T án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bắc GiAg;
- VKSND tỉnh Bắc GiAg;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công A huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo;
- Bị hại;Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bắc GiAg;
- VKSND tỉnh Bắc GiAg;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công A huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo;
- Bị hại;Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

